TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 23 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Bảo và ông Nguyễn Như Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái N – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1990 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng B, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1950; có vợ: Lê Thị Ng1; sinh năm 1994; có 01 người con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 156/2011/HSST ngày 30/9/2011 của TAND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt vào tháng 11/2011, đã được xoá án tích; bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 15/01/2020, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. Lê Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988 tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Làng B, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 24/2014/HSST ngày 23/9/2014 của TAND huyện Ia Grai, xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong vào ngày 13/02/2015, đã xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 15/01/2020, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1993, địa chỉ: Làng B, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2019, Nguyễn Văn N bắt đầu tổ chức ghi số đề cho khách để thu lợi bất chính tại nhà ở làng Breng 3, xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Hàng ngày trong quá trình bán quán nước nếu có ai có nhu cầu ghi số đề thì N sẽ ghi cho người đó để thu lợi. Khi ghi số đề cho khách thì N sẽ ghi vào một tờ giấy nhỏ mà N đã chuẩn bị sẵn các thông tin: ngày tháng, đài, số người chơi đánh, hình thức đánh, số tiền, sau đó N đưa tờ giấy này cho người chơi (phơi đề) và N ghi các con số mà người chơi đánh vào 01 tờ giấy A4 để lưu và đối chiếu với người chơi (lơi đề). Sau khi có kết quả sổ xố nếu người chơi mang tờ giấy mà N đưa trước đó đến, nếu trúng thì N trực tiếp trả tiền cho người chơi. Vào lúc 18 giờ ngày 06/01/2020 khi N đang tổng hợp các số đề đã ghi trong ngày thì bị bắt quả tang.

N ghi số đề với các hình thức là đánh đầu đuôi và đánh bao lô dựa trên kết quả xổ số các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên (thường gọi là đài nam) được công bố vào các ngày trong tuần theo thứ tự từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần là kết quả sổ xố của các tỉnh Phú Yên, Đăk Lăk, Khánh Hoà, Bình Định, Gia Lai, Quảng Ngãi và Khánh Hoà. Cụ thể:

Đánh đầu đuôi (đầu cuối): là đánh 02 số của giải tám và 02 số cuối cùng của giải đặc biệt, đầu được xác định là 02 số của giải tám, đuôi là 02 số cuối của giải đặc biệt trong bảng kết quả xổ số. Tỉ lệ thắng thua của đánh đầu đuôi là 1 ăn 70 (đơn vị tính là ngàn đồng). Để khuyến khích cho người chơi thì N sẽ giảm cho người chơi một số tiền nhất định tùy thuộc vào số tiền người chơi ghi để người chơi trả tiền cho N.

Đánh bao lô: là người chơi đánh (bao) 02 số cuối cùng của tất cả các giải trên bảng kết quả xổ số chính trong ngày (có 18 giải tương ứng với 18 lô) và tỉ lệ ăn thua là 1 ăn 70 lần (đơn vị tính là ngàn đồng). Để khuyến khích cho người chơi thì N chỉ lấy số tiền người chơi đánh nhân với 14 để tính số tiền người chơi phải trả cho N.

Số đá: là người chơi sẽ chọn 02 số có 02 chữ số mà người chơi cho rằng sẽ xuất hiện trên bảng kết quả xổ số của tất cả các giải (18 giải, chỉ tính các chữ số ở hàng chục và hàng đơn vị ở các giải), tỉ lệ ăn thua là 1 ăn 500 lần (đơn vị tính ngàn đồng), cách tính tiền cũng như đánh bao lô nhưng xác định 1 điểm (tức 1.000 đồng) số đá bằng 2 điểm bao lô.

Bao lô 03 số (ba càng): là người chơi đánh (bao) 03 số hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị của các giải trên bảng kết quả xổ số chính trong ngày, trừ giải tám vì có 02 chữ số nên còn lại 17 lô và tỉ lệ ăn thua là 1 ăn 500 lần (đơn vị tính là ngàn đồng). Để khuyến khích cho người chơi thì N chỉ lấy số tiền người chơi đánh nhân với 14 để tính số tiền người chơi phải trả cho N.

Ngoài ra, N còn ghi số đề của đài bắc (dựa trên kết quả xổ số miền bắc) với hình thức bao lô, số đá (cách ghi tương tự đài nam). Để khuyến khích cho người chơi thì N chỉ lấy số tiền người chơi đánh nhân với 24 để tính số tiền người chơi phải trả cho N.

- Vào ngày 06/01/2020 Nguyễn Văn N đã nhận ghi số đề trực tiếp (đài nam) cho Nguyễn Hoàng D và 01 một số người không rõ lai lịch, các số đề như sau (bút lục 155, 156), trong đó:

+ Tổng cộng có 19 lượt số đánh bao lô với tổng số tiền 2.988.000đ (hai triệu chín trăm tám mươi tám ngàn đồng), sau khi trừ khuyến mãi N thực nhận của người chơi 2.324.000đ (hai triệu ba trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

+ Tổng cộng có 90 lượt số đánh đầu đuôi với tổng số tiền 2.247.000đ (hai triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn đồng), sau khi trừ khuyến mãi N thực nhận của người chơi 1.865.000đ (một triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

+ Tổng cộng có 03 lượt số đá với tổng số tiền 288.000đ (hai trăm tám mươi tám ngàn đồng), nhưng để khuyến mãi cho người chơi thì N chỉ nhận của người chơi số tiền 224.000đ (hai trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

+ Tổng cộng có 02 lượt số bao lô 3 số với số tiền 119.000đ (một trăm mười chín ngàn đồng), sau khi trừ khuyến mãi N nhận của người chơi số tiền 98.000đ (chín mươi tám ngàn đồng).

Khi bị bắt quả tang N đang ghi số đề là 18 giờ 00 phút nên đã có kết quả xổ số của đài nam (là kết quả xổ số của tỉnh Phú Yên), do đó số tiền N đánh bạc ngày 06/01/2020 là cả số tiền mà người ghi số đề trúng trong ngày. Tổng cộng có 04 lượt số bao lô trúng với tổng điểm là 49 điểm, nên số tiền trúng là 3.430.000đ (ba triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng); có 01 lượt trúng số đuôi với 12 điểm nên số tiền trúng là 840.000đ; có 01 lượt số đá trúng 500.000đ. Tổng cộng số tiền trúng là 4.770.000đ (bốn triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng). Bị cáo N khai đã thanh toán tiền thắng đề cho một số người, còn lại 1.470.000đ bị thu giữ.

Như vậy, tổng số tiền N đánh bạc trong ngày được xác định là 10.412.000đ (mười triệu bốn trăm mười hai ngàn đồng) và tổng số tiền N thực nhận của những người chơi là 4.511.000đ (bốn triệu năm trăm mười một nghìn đồng).

- Vào ngày 20/12/2019 Nguyễn Văn N nhận ghi số đề (thông qua số điện thoại 0964681377) với Lê Văn H (số điện thoại 0365423409) các con số cụ thể như sau:

+ Đài nam: có tổng cộng 02 lượt bao lô với tổng số tiền 360.000đ, N khuyến mãi cho H nên chỉ nhận số tiền 280.000đ. Có 01 lượt đánh đầu đuôi với số tiền 60.000đ, nhưng N khuyến mãi cho H nên chỉ nhận số tiền 50.000đ. Theo kết quả xổ số cùng ngày (kết quả xổ số tỉnh Gia Lai) thì có 01 lượt bao lô trúng với số điểm 10 điểm, nên số tiền trúng là 700.000đ. Tổng số tiền N và H đánh bạc đài nam trong ngày 20/12/2019 là 1.120.000đ (một triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

+ Đài bắc có 01 lượt số đá với số tiền 540.000đ, nhưng để khuyễn mãi N chỉ nhận số tiền 480.000đ. Theo kết quả xổ số Thủ đô thì có 01 lượt trúng với số điểm là 10 điểm, nên số tiền trúng là 6.000.000đ. Như vậy, số tiền N và H đánh bạc đài bắc vào ngày 20/12/2019 là 6.540.000đ (sáu triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

Quá trình bắt quả tang, khám xét chỗ ở của N, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của N số tiền 1.470.000đ (một triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng), đây là tiền do N đánh bạc mà có. Hiện số tiền này đã được nộp vào tài khoản số 3949.0.9058316.00000 của Công an huyện Ia Grai tại Kho bạc Nhà nước huyện Ia Grai. Đối với 01 tờ giấy A4 có ghi các chữ, số tạm giữ của N và 01 tờ giấy nhỏ có ghi chũ số tạm giữ của Nguyễn Hoàng D là các tờ phơi đề, lơi đề nên được đưa vào hồ sơ vụ án (đánh số bút lục từ 155 đến 156). Đối với 01 bút bi mực màu xanh, 05 cuốn sổ nhỏ màu xanh không có chữ số, 01 tờ giấy than đây là các công cụ N chuẩn bị để sử dụng vào việc phạm tội. Đối với 02 điện thoại di động (01 chiếc Iphone 7 Plus màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của N và 01 chiếc hiệu Samsung Galaxy J6 thu giữ của H) là tài sản của N và H sử dụng và việc nhắn tin để ghi số đề và lấy kết quả xổ số, hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Hoàng D đây là tài sản của D không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho D.

Đối với các lần đánh bạc của bị cáo N, bị cáo H và anh Nguyễn Hoàng D chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm đã bị xử lý hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 08 tháng 6 năm 2020, VKSND huyện Ia Grai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N và Lê Văn H về "Tội đánh bạc" qui định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của đại diện VKSND huyện Ia Grai tại phiên tòa: Đề nghị tuyên các bị cáo phạm tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; áp

dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 đối với hai bị cáo, áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo N. Đề nghị xử phạt bị cáo N mức án từ 18 đến 24 tháng tù, bị cáo H mức án từ 12 đến 18 tháng tù, truy thu của bị cáo N số tiền 3.850.000đ, truy thu của bị cáo H số tiền 6.700.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo N và bị cáo H xác định hành vi mà cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng, không có ý kiến phản đối về tội danh và điều luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Ia Grai, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên tất cả đều hợp pháp và không có ý kiến, khiếu nại.

[2] Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Ia Grai tiến hành lập biên bản thu giữ các phương tiện điện tử là các điện thoại di động của các bị cáo nhưng không tiến hành niêm phong theo đúng quy định tại Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Theo kết quả cung cấp của tổ chức cung cấp mạng viễn thông thì đã không còn lưu trữ dữ liệu là những tin nhắn liên quan đến hành vi đánh bạc từ các số điện thoại do bị cáo N và bị cáo H sử dụng. Tuy nhiên tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh số đề, xác định đã sử dụng các điện thoại di động có các Sim số mà mình sử dụng để nhắn tin qua mạng viễn thông với nội dung tin nhắn thể hiện tại Biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo Lê Văn H vào ngày 06/01/2020 là đúng của các bị cáo đã thực hiện. Bị cáo N xác định tờ giấy ghi các số bị thu giữ là kết quả ghi chép các số đề đã ghi trong ngày 06/01/2020. Lời khai của các bị cáo phù hợp với hành vi bị truy tố, phù hợp với lời khai có tại hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của nhau, phù hợp với tin nhắn lưu trong điện thoại di động của bị cáo H, tờ giấy tổng hợp các số đã ghi đề của bị cáo N, biên bản phạm tội quả tang. Do đó, có căn cứ xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc và số tiền các lần đánh bạc đúng như Cáo trạng đã truy tố.

[3] Đối với việc xác định số tiền đánh bạc để xử lý trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, căn cứ vào tin nhắn điện thoại thể hiện vào ngày 20/12/2019, bị cáo N có nhận ghi các số đề của bị cáo H cả đài Gia Lai và đài Thủ đô, thời gian tin nhắn trong điện thoại thể hiện sau khi có kết quả xổ số đài Gia Lai thì bị cáo H mới tiếp tục ghi đề đài Thủ đô. Theo nội dung hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn về cách xác định tiền đánh bạc thì khi xem xét trách nhiệm hình sự thì tiền dùng để đánh bạc là tiền của từng lần đánh bạc, không được tính tổng tất cả các lần và một lần chơi số đề được hiểu là tham gia chơi trong một lô đề. Do đó, việc xác định tiền đánh bạc để xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người đánh bạc trong vụ án này không tính theo từng ngày mà được tính theo từng lô đề, có

nghĩa là kết quả xổ số kiến thiết của từng đài như cách thức Cáo trạng đã xác định là phù hợp.

[4] Số tiền đánh bạc của các bị cáo thuộc trường hợp phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, cụ thể như sau:

[5] Bị cáo N chịu trách nhiệm hình sự về hai lần đánh bạc: Đài Thủ đô vào ngày 20/12/2019 với số tiền đánh bạc là 6.540.000đ; đài Phú Yên vào ngày 06/01/2020 với số tiền đánh bạc là 10.412.000đ.

[6] Bị cáo H chịu trách nhiệm hình sự về một lần đánh bạc: Đài Thủ đô vào ngày 20/12/2019 với số tiền đánh bạc là 6.540.000đ.

[7] Xét hành vi đánh bạc không trực tiếp tạo ra của cải vật chất cho xã hội, việc lạm dụng sẽ kích thích lòng tham, lười lao động, dẫn đến những hệ quả xấu cho xã hội, nên thuộc sự kiểm soát, quản lý và phải được sự cho phép của Cơ quan quản lý Nhà nước. Các bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi đánh bạc của mình là trái pháp luật và đủ năng lực chịu trách nhiệm về hành vi của mình, cố ý thực hiện hành vi, xâm phạm đến trật tự công cộng, nguy hiểm cho xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo N có nhiều lần đánh bạc đủ cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[9] Các bị cáo nhận thức được hành vi trái pháp luật nhưng hám lợi bất chính, cố ý thực hiện hành vi đánh bạc, có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi phạm tội khác nhưng không tuân thủ đúng pháp luật, tu dưỡng, rèn luyện thành người tốt mà tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải xử lý trách nhiệm hình sự nghiêm bằng hình phạt tù nhằm cải tạo, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, phòng chống tội phạm. Trong đó, có sự phân hóa tính chất, vai trò của từng bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể, bị cáo N là người giữ vai trò chính, có chủ định từ trước, trực tiếp ghi đề và thắng thua với nhiều người chơi đề, thực hiện hành vi nhiều lần nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo H. Đồng thời, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải phạt bổ sung đối với bị cáo N một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước.

[10] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Đối với số tiền sử dụng vào việc phạm tội đánh bạc, thu lợi bất chính cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đồng thời, các lần đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đã bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng các quyết định xử lý vi phạm hành chính không áp dụng biện pháp buộc các bị cáo nộp số tiền sử dụng đánh bạc, thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải nộp lại sung ngân sách Nhà nước. Cụ thể như sau:

[12] Ngày 06/01/2020, bị cáo N nhận 4.511.000đ tiền ghi đề nhưng đã thanh toán tiền thắng đề cho một số người chơi, còn lại 1.470.000đ bị thu giữ nên tịch thu sung Ngân sách số tiền này. Ngày 20/12/2019, bị cáo N ghi đề với bị cáo H nhưng đã trả tiền thắng đề cao hơn số tiền ghi đề nên tiền đánh bạc cần truy thu là từ bị cáo H.

[13] Ngày 20/12/2019, bị cáo H sử dụng 280.000đ đánh bạc đài Gia Lai, chưa nhận tiền thắng đề 700.000đ, sau đó tiếp tục sử dụng số tiền thắng đề để ghi đề đài Thủ đô với số tiền 480.000đ. Do đó, cần buộc bị cáo H nộp số tiền được xác định sẽ sử dụng trả tiền ghi đề là 280.000đ và số tiền thắng đề đã nhận trong ngày 20/12/2019 là 5.890.00đ.

[14] Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước tiền và phương tiện mà các bị cáo, người liên quan sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc. Tịch thu, tiêu hủy những vật chứng còn lại, không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng D số tiền 50.000đ đã thu giữ nhưng không liên quan đến việc phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N và Lê Văn H phạm "Tội đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 15/01/2020.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Văn H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ 06/01/2020 đến ngày 15/01/2020.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Buộc các bị cáo Lê Văn H nộp số tiền 6.170.000đ (sáu triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.470.000đ (một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen của bị cáo Nguyễn Văn N và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu xanh đen của bị cáo Lê Văn H.

- Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng D số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

Theo hai biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2020 và ngày 06/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, mỗi bị cáo Nguyễn Văn N và Lê Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Huy